TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v: "Tranh chấp về xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Quang Chương
Ông Cư A Cớ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Chu Quyết Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2024 về "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có đơn đề nghị xét xử mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lâm Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/10/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Khoảng năm 2018 anh H quen biết nảy tình cảm nam nữ và có quan hệ tình dục với chị Phạm Thị H1 dẫn đến việc chị H1 mang thai và sinh 01 con trai ngày 08/01/2019. Trong thời gian anh có quan hệ tình dục với chị H1 thì chị H1 vẫn đang là vợ chồng hợp pháp với anh Lâm Ngọc T, vì vậy cháu bé chị H1 sinh ngày 08/01/2019 được đặt tên và khai sinh là Lâm Ngọc Anh K, họ tên bố đẻ là

Lâm Ngọc T. Năm 2022 chị H1 và anh T ly hôn, do cháu K đăng ký khai sinh anh T là bố đẻ nên chị H1 và anh T đã thoả thuận để chị H1 trực tiếp nuôi cháu K. Đến nay anh H đã đưa cháu K đi giám định gen, theo kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN ngày 15/7/2024 đã kết luận anh H và cháu Lâm Ngọc A K có cùng quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy anh đề nghị Toà án giải quyết xác định anh là cha của cháu Lâm Ngọc Anh K.

Đối với bị đơn, tại bản tự khai ngày 30/10/2024 chị Phạm Thị H1 trình bày: Chị công nhận đầu năm 2018 chị có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Phạm Văn H, sau đó chị và anh H đã có quan hệ tình dục với nhau, trong thời gian qua lại với anh H thì chị vẫn đang là vợ chồng hợp pháp với anh Lâm Ngọc T. Đến tháng 5/2018 chị phát hiện mình có thai với anh H nhưng đã giấu anh T, nói với anh T đó là con của anh. Ngày 08/01/2019 chị sinh 01 bé trai và sau đó làm giấy khai sinh đặt tên cháu là Lâm Ngọc Anh K, tên người cha là tên của anh T. Đến năm 2022 chị và anh T xảy ra mâu thuẫn và đã giải quyết ly hôn tại Toà án. Tại quyết định số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 của TAND huyện Bảo Thắng đã giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành. Sau khi ly hôn, chị và cháu K đã chuyển về chung sống cùng mẹ đẻ. Tháng 7/2024 anh H đến đưa cháu K đi làm xét nghiệm ADN, kết quả xác định cháu K và anh H có quan hệ huyết thống cha con. Đến nay anh H yêu cầu xác định anh là cha của cháu K thì chị H1 hoàn toàn nhất trí.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Ngọc T, Toà án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án do anh T vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về. Toà án đã xác minh và thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không có ý kiến trả lời, không có mặt tại Toà án theo triệu tập và không tham gia hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay anh H giữ nguyên yêu cầu đề nghị xác định anh là cha đẻ của cháu Lâm Ngọc Anh K. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H1 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vắng mặt tại các phiên họp và phiên toà. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H, xác định anh H là cha đẻ của cháu Lâm Ngọc Anh K. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Phạm Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Tranh chấp về xác định cha cho con" với chị Phạm Thị H1. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị H1 và anh H.

[2]. Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị H1 đều công nhận năm 2018 anh chị có nảy sinh tình cảm và quan hệ tình dục với nhau, dẫn đến việc chị H1 có thai và sinh 01 con trai ngày 08/01/2019. Trong thời gian đó chị H1 vẫn đang là vợ hợp pháp của anh Lâm Ngọc T nên chị đã làm giấy khai sinh ngày 13/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X đặt tên con là Lâm Ngọc Anh K, họ tên cha của cháu vẫn đề tên anh Lâm Ngọc T. Chị H1 và anh T đã ly hôn theo quyết định số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tại quyết định anh chị đã thoả thuận chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

Ngoài ra, Toà án đã lấy lời khai mẹ đẻ của chị H1 là bà Lương Thị P, bà P khai có biết về việc trong thời gian hôn nhân với anh T thì chị H1 đã có quan hệ tình cảm với anh H, và được chứng kiến chị H1 anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn vì anh T biết cháu K không phải con đẻ của mình. Mặt khác nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ là kết luận giám định ADN của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN ngày 15/7/2024 đã kết luận anh H và cháu Lâm Ngọc A K có cùng quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy căn cứ Điều 89, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của anh H được chấp nhận nên anh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị H1 phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H.

Xác định anh Phạm Văn H, sinh ngày 01/01/1972, dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, số căn cước công dân 031072019905 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2021, là cha

đẻ của cháu Lâm Ngọc Anh K sinh ngày 08/01/2019, số định danh cá nhân 010219000310 theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai cấp số 35, ngày tháng năm đăng ký 13/02/2019.

3/ Về án phí:

Anh Phạm Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị H1 phải chịu 300.000đ tiền án dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Quang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh